

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 1, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 1, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tạ Thị P và anh Phan Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị P và anh Phan Văn K đều thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Tạ Thị P và anh Phan Văn K có 02 con chung tên là Phan Đăng K1, sinh ngày 24/11/2008 và cháu Phan Anh K2, sinh ngày 21/02/2015 chị P và anh K thỏa thuận như sau:

Chị Tạ Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Đăng K1 và cháu Phan Anh K2 cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị P không yêu cầu anh Phan Văn K cấp dưỡng nuôi con chung, anh K nhất trí.

Anh Phan Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tạ Thị P và anh Phan Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Tạ Thị P và anh Phan Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh K nhất trí để chị P nộp thay số tiền án phí mà anh K phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị P phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Tạ Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Tạ Thị P số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001061 ngày 18/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Bình D, huyện V, tỉnh Vĩnh P;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết